

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 24-12-2021

V/ v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy
Ông Bằng Công Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Dương Thị Hương Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 101/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2021/QĐXX-PT ngày 11 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Phương L, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 12, phường Q.T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Tạm trú: Số nhà 21, tổ 22, phường Phan Đình P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 12, phường Q.T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Hà Văn D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm nguyên đơn Chị Trần Phương L trình bày:

Chị và Anh Hà Văn D kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ.Q, thành phố T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng từ cuối năm 2019 trở lại đây do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong mọi lĩnh vực từ kinh tế do chồng không có công ăn việc làm cho đến sinh hoạt vì vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng. Hai vợ chồng đã cùng nhau tìm cách khắc phục nhưng không được. Vợ

chồng sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hà Việt C, sinh ngày 20/6/2009 và Hà Vân T, sinh ngày 05/3/2012. Nếu ly hôn, Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Anh Hà Văn D: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng cho anh D, anh D có mặt ở nhà nhưng từ chối không nhận các văn

Bà Đoàn Thị H là mẹ đẻ của Anh Hà Văn D có ý kiến: Chị L đã bỏ nhà đi nhiều lần. Những lần trước Chị L bỏ nhà đi, do các cháu còn nhỏ nên tôi đã bỏ qua và động viên Chị L quay về cùng nhau nuôi dạy các con cho tốt. Lần này Chị L bỏ nhà là lần thứ tư nên tôi không có ý kiến gì. Chỉ đề nghị xin được nuôi hai cháu là cháu Hà Việt C và Hà Vân T, còn việc giữa Chị L và anh D tôi không can thiệp.

Ngày 20/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã lập biên bản làm việc với bà Đoàn Thị H tại gia đình bà H: Bà Đoàn Thị H xác nhận Anh Hà Văn D đang ở chung với bà tại tổ 12, phường Q.T, thành phố T. Sau khi trao đổi nội dung, bà H cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo các nội dung trao đổi cho anh D. Tuy nhiên đến thời điểm mở phiên tòa anh D không có ý kiến gì.

Với nội dung trên, tại bản án số 101/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Trần Phương L. Chị Trần Phương L được ly hôn với Anh Hà Văn D.

2. Về con chung: Chị Trần Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hà Việt C, sinh ngày 20/6/2009 và Hà Vân T, sinh ngày 05/3/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 Anh Hà Văn D có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nuôi con, anh D đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung là Hà Việt C, sinh ngày 20/6/2009 và Hà Vân T, sinh ngày 05/3/2012.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh D trình bày: Anh và Chị L có hai con chung, hiện nay cháu C đang ở cùng anh và bố mẹ đẻ của anh tại tổ 12, phường Q.T, thành phố T, bố mẹ anh bán hàng tạp hóa tại nhà, anh cùng phụ giúp bố mẹ anh bán hàng, có thu nhập, đảm bảo mọi điều kiện để nuôi con. Anh D đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Trường hợp không được nuôi cả hai con thì anh xin nuôi cháu lớn là Hà Việt C theo đúng nguyện vọng của cháu C.

Tại phiên tòa Chị L cũng thừa nhận hiện nay cháu C đang ở cùng anh D và ông bà nội. Chị đã ra ngoài thuê nhà ở riêng, ngôi nhà rộng 85m² đầy đủ tiện nghi, chị là

hiệu phó trường mầm non, có thu nhập ổn định và đảm bảo điều kiện để nuôi cả hai con chung. Chị L không nhất trí để anh D nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của Anh Hà Văn D. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Giao con chung Hà Việt C, sinh ngày 20/6/2009 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Hà Văn T, sinh ngày 05/3/2012 cho Chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Hà Văn D làm trong hạn luật định, đã nộp đủ án phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của Anh Hà Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D, anh D không đến tham gia tố tụng tại tòa và cũng không có lời khai thể hiện quan điểm của mình về nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tại phiên tòa sơ thẩm anh D vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cả hai con chung là cháu C và cháu T cho Chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích của các cháu cũng như trách nhiệm của người trực tiếp chăm sóc giáo dục con khi cha mẹ ly hôn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh D và Chị L đều xác định hiện nay cháu C đang ở cùng anh D và ông bà nội tại tổ 12, phường Q.T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Anh D và Chị L từ khi kết hôn và các con chung từ khi sinh ra đều ở cùng bố mẹ đẻ anh, hàng ngày ăn uống sinh hoạt đều do bố mẹ anh D lo, Chị L và anh D không phải đóng góp. Cháu C có nguyện vọng xin ở với anh D.

Hội đồng xét xử thấy, anh D và Chị L có hai con chung, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cháu C sinh năm 2009 có nguyện vọng ở với bố là Hà Văn D để thuận tiện đi học còn cháu Hà Văn T, sinh năm 2012 có nguyện vọng xin ở với mẹ nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh D, giao cháu Hà Việt C cho anh D trực tiếp chăm sóc, giao cháu Hà Văn T cho Chị L trực tiếp chăm sóc là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147, Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Anh Hà Văn D. Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 101/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên về nuôi con chung.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Trần Phương L. Chị Trần Phương L được ly hôn với Anh Hà Văn D.

2. Về con chung: Giao cho Chị Trần Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Văn T, sinh ngày 05/3/2012. Giao cho Anh Hà Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Việt C, sinh ngày 20/6/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D và Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Phương L phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004798 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Hà Văn D không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm. Được hoàn lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu số 000673 ngày 02/11/2021.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương